

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ TÂY NINH  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2024/DS-ST  
Ngày: 14-3-2024  
V/v Tranh chấp về hợp đồng  
vay tài sản.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đặng Thị Ngọc Dung.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Hoài Duy;
2. Ông Trần Tấn Phát.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Hoài Thanh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Bà Dương Thị Tiểu P, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 384/2023/TLST-DS ngày 05/10/2023 về việc “**Tranh chấp về Hợp đồng vay tài sản**” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2024/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Thu C, sinh năm 1979; địa chỉ: **tổ I, đường số C, khu phố N, phường N, thành phố T, tỉnh Tây Ninh** (Có đơn xin giải quyết vắng mặt)

*Bị đơn:* Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1981; địa chỉ: **Số nhà I, hẻm B, đường T, khu phố N, phường N, thành phố T, tỉnh Tây Ninh** (Vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Tại đơn khởi kiện ngày 21/8/2023, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – bà Trần Thị Thu C trình bày:**

Do có mối quan hệ quen biết, ngày 30/01/2023, bà C có cho ông T mượn số tiền 91.000.000 đồng, mục đích có vốn làm ăn, hình thức trả góp mỗi tháng 4.000.000 đồng cho đến khi hết số tiền nợ. Từ khi mượn cho đến nay ông T chưa

trả cho bà khoản tiền nào.

Tại Đơn khởi kiện ngày 21/8/2023, bà **C** yêu cầu ông **T** trả cho bà số tiền 91.000.000 đồng và tiền lãi suất heo quy định của pháp luật kể từ ngày vay cho đến ngày xét xử. Tuy nhiên, tại Bản tự khai ngày 25/01/2024, bà **C** trình bày: Thời điểm cho mượn tiền bà và ông **T** không có thỏa thuận về lãi suất. Nay bà chỉ yêu cầu ông **T** trả lại số tiền nợ gốc là 91.000.000 đồng, không có yêu cầu gì thêm.

*Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Thanh T đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án và triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.*

*Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh phát biểu quan điểm về vụ án:*

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Đương sự thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của đương sự.

- Về nội dung: Căn cứ các Điều 463, 466, 469 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Thu C đối với ông Nguyễn Thanh T về việc “Tranh chấp dân sự về Hợp đồng vay tài sản”: Buộc ông Nguyễn Thanh T có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị Thu C số tiền nợ gốc là 91.000.000 đồng. Ghi nhận bà **C** không yêu cầu tính lãi.

+ Về án phí dân sự sơ thẩm giải quyết theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về tố tụng:

[1.1] Bà **C** yêu cầu khởi kiện về việc “Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản” với ông Nguyễn Thanh T có địa chỉ cư trú tại khu phố N, phường N, thành phố T, tỉnh Tây Ninh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh theo quy định tại Điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Bà **C**, ông **T** vắng mặt nhưng Tòa án đã tiến hành đúng và đầy đủ thủ tục để đảm bảo cho việc xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Tại Đơn khởi kiện ngày 21/8/2023, bà **C** khởi kiện yêu cầu ông **T** trả cho bà số tiền 91.000.000 đồng và tiền lãi suất theo quy định của pháp luật kể từ ngày vay

cho đến ngày xét xử. Quá trình giải quyết vụ án bà C xác định chỉ yêu cầu ông T trả số tiền nợ gốc là 91.000.000 đồng, không có yêu cầu gì thêm. Bà Cúc cung c bản chính giấy mượn tiền đề ngày 30/1/2023, có ký tên, ghi họ tên “Nguyễn Thanh T” tại mục “Người mượn” và ký tên, ghi họ tên “Trần Thị Thu C” tại mục “Người cho mượn” (Bút lục số 26).

Quá trình giải quyết vụ án, ông T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt, không trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn và tài liệu chứng cứ kèm theo, yêu cầu phản tố (nếu có). Do đó, ông T phải chịu hậu quả pháp lý của việc không trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn theo quy định tại Điểm h Khoản 2 Điều 196 và Điều 199 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án là phù hợp quy định pháp luật.

Như vậy, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định ông T có mượn bà C số tiền 91.000.000 đồng, trong hợp đồng không thể hiện lãi suất và chỉ thỏa thuận ông T phải trả góp mỗi tháng 4.000.000 đồng cho đến khi hết số tiền nợ. Do đó, bà C khởi kiện yêu cầu ông T có trách nhiệm trả cho bà số tiền nợ gốc 91.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận. Ghi nhận bà C không yêu cầu tính lãi.

[3] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh phù hợp với nhận định của Tòa án nên chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do buộc ông T có trách nhiệm trả cho bà C số tiền nợ gốc là 91.000.000 đồng nên ông T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là  $91.000.000 \text{ đồng} \times 5\% = 4.550.000 \text{ đồng}$ .

Bà C không phải chịu án phí, hoàn trả cho bà C số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.275.000 đồng theo Biên lai thu số 0002522 ngày 04/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 463, 466, 469 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

**Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Thu C đối với ông Nguyễn Thanh T về việc “Tranh chấp về Hợp đồng vay tài sản”.

- Buộc ông Nguyễn Thanh T có trách nhiệm trả cho bà Trần Thị Thu C số tiền là 91.000.000 đồng (Chín mươi một triệu đồng. Ghi nhận bà C không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

## 2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 4.550.000 đồng (Bốn triệu năm trăm năm mươi ngàn đồng).

Hoàn trả cho bà C số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.275.000 đồng theo Biên lai thu số 0002522 ngày 04/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

3. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án của Tòa án cấp sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

### Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND TPTN;
- CCTHADS TPTN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Đặng Thị Ngọc Dung**